

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2023
V/v Tranh chấp về HNGĐ - Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Cẩm Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Hải;
- Ông Huỳnh Văn Kiều.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Nam Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Võ Thị Mộng L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 5, Ấp KM, xã SB, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

2. **Bị đơn:** Anh Tô Hoàng P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 431, Tổ 9, Khóm M, Phường S, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị L, anh P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Mộng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Võ Thị Mộng L với anh Tô Hoàng P kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường S, thành phố C vào ngày 06/5/2016. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay, vợ chồng nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Tô Hoàng P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Tô Hoàng Ph, sinh ngày 09/10/2010, hiện con chung đang sống với anh P. Sau khi ly hôn, chị L đồng ý để anh P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị L không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Tô Hoàng P: Tòa án nhân dân thành phố C đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P nhưng anh P không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2023, nguyên đơn chị Võ Thị Mộng L yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Tô Hoàng P, ngoài ra nguyên đơn, bị đơn không còn yêu cầu nào khác nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân gia đình - Ly hôn”.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Tô Hoàng P là bị đơn trong vụ án có địa chỉ Số 431, Tổ 9, Khóm M, Phường S, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với chị Võ Thị Mộng L, anh Tô Hoàng P nhưng chị Võ Thị Mộng L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tô Hoàng P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Mộng L và anh Tô Hoàng P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 06/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Phường S, thành phố C nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2023, chị L trình bày trong quá trình vợ chồng chị L và anh P chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị L và anh P đã không còn sống chung với nhau từ năm 2018 cho đến nay, vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Hội đồng xét xử nhận định, trong quá trình chung sống, chị L và anh P phát sinh mâu thuẫn là có thật và vợ chồng anh chị đã không còn chung sống với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Thời gian xa nhau, anh chị có tìm cách để hàn gắn lại tình cảm nhưng không thành. Hiện nay chị L xác định đã không còn tình cảm với anh P. Về phía anh P, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P nhưng đến nay anh P vẫn không đến Tòa án trình bày ý kiến hay có văn bản thể hiện phản đối yêu cầu ly hôn của chị L và anh cũng không có hành động nào thể hiện ý muốn hàn gắn tình cảm với chị L. Do mâu thuẫn giữa chị L và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Mộng L, chị Võ Thị Mộng L được ly hôn với anh Tô Hoàng P.

[2.2] Về con chung: Căn cứ lời khai của chị L và giấy khai sinh số 139, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường S, thành phố C ngày 15/6/2011, có cơ sở xác định chị L và anh P có 01 con chung tên Tô Hoàng Ph, sinh ngày 09/10/2010, hiện con chung đang sống với anh P. Chị L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị L xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Võ Thị Mộng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Tô Hoàng P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Mộng L. Chị Võ Thị Mộng L được ly hôn với anh Tô Hoàng P.

2. Về con chung: Chị Võ Thị Mộng L và anh Tô Hoàng P có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Yên Lan, sinh ngày 07/9/2008. Hiện con chung đang sống với anh Tô Hoàng P. Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị L xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

4. Về nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Võ Thị Mộng L phải chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012089 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Anh Tô Hoàng P không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Mộng L, anh Tô Hoàng P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS TPCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Cẩm Hùng